

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Lao-đi-xê - Số Mười Hai

Jeff Pippenger

2025-12-17

Số Mười Hai

Điều tôi mong muốn là trình bày lời chứng tiên tri của Giô-ên theo cách để lời chứng ấy có thể được nhận ra qua những gì Phi-e-rơ nói và làm tại Lễ Ngũ Tuần. Tôi tin chắc Kinh Thánh nói rõ những gì Phi-e-rơ đã làm và nói tại Lễ Ngũ Tuần, nhưng tôi đang tìm hiểu xem Phi-e-rơ đã tiêu biểu cách tiên tri điều gì trong lịch sử mùa cuối mùa, khi ông trình bày sứ điệp Lễ Ngũ Tuần như sự ứng nghiệm của sách Giô-ên.

Phi-e-rơ là biểu tượng cho dân sót lại của Đức Chúa Trời, và không chỉ được minh họa tại Lễ Ngũ Tuần, mà còn tại Sê-sa-rê Phi-líp trong Ma-thi-ơ 16. Sê-sa-rê Phi-líp nằm trong các câu mười ba đến mười lăm của Đa-ni-ên 11, ba câu này trình bày một trận chiến, lần đầu tiên được ứng nghiệm trong thời kỳ lịch sử khi Sê-sa-rê Phi-líp mang tên Panium. Các câu mười ba đến mười lăm đứng trước câu mười sáu, câu xác định đạo luật Chủ nhật tại Hoa Kỳ. Câu mười xác định sự sụp đổ của Liên Xô vào năm 1989. Các câu mười đến mười sáu của Đa-ni-ên 11 tiêu biểu cho giai đoạn từ năm 1989 đến đạo luật Chủ nhật, và thời kỳ đó là “lịch sử bị che giấu” của câu bốn mươi trong cùng chương.

Lịch sử ẩn giấu bằng chữ đậm

1798

Và vào thời kỳ cuối cùng, vua phương nam sẽ tấn công hấn:

1989

Nhưng các con trai của người ấy sẽ nổi dậy và sẽ tập hợp một lực lượng hùng mạnh đông đảo; và vua phương bắc sẽ kéo đến nghịch cùng người như con lóc, có chiến xa, kỵ binh và nhiều tàu thuyền; rồi người sẽ tiến vào các xứ, tràn ngập và vượt qua. Và chắc chắn sẽ có một kẻ đến, tràn ngập và đi qua; rồi người ấy sẽ trở về và dấy lên, đến tận đồn lũy của mình.

2014 Trận Raphia

Vua phương nam sẽ nổi giận, xuất quân ra giao chiến với hấn, tức là với vua phương bắc; và vua phương bắc sẽ đưa ra một đoàn quân rất lớn, nhưng đoàn quân ấy sẽ bị phó vào tay vua phương nam. Khi đã dẹp tan đoàn quân ấy, lòng vua phương nam sẽ kiêu lên; ông sẽ đánh hạ hàng chục ngàn người, nhưng cũng chẳng vì thế mà được thêm mạnh.

Trận chiến Panium (Caesarea Philippi)

Vì vua phương bắc sẽ trở lại, sẽ huy động một lực lượng đông hơn trước, và chắc chắn sẽ đến sau một số năm, với một đạo quân hùng mạnh và rất nhiều của cải.

Trong những ngày ấy, nhiều kẻ sẽ nổi dậy chống lại vua phương nam; cũng sẽ có bọn cướp trong dân người tự tôn mình để làm cho khái tượng được ứng nghiệm, nhưng họ sẽ sụp đổ.

Vậy vua phương bắc sẽ đến, đắp công sự vây hãm và chiếm các thành kiên cố nhất; binh lực phương nam sẽ không thể chống nổi, các quân tuyển chọn của phương nam cũng không; và sẽ chẳng có sức mạnh nào để chống đỡ.

Luật Chủ nhật tại Hoa Kỳ

Nhưng kẻ đến nghịch cùng y sẽ làm theo ý mình, và “không ai đứng nổi” trước mặt y; và “y sẽ đứng” trong xứ vinh hiển, xứ ấy sẽ bị tay y tiêu hao. Y cũng sẽ vào xứ vinh hiển, và nhiều nước sẽ bị lật đổ; nhưng những nước này sẽ thoát khỏi tay y, tức là Edom, Moab, và những kẻ đứng đầu của con cháu Ammon. Y cũng sẽ vươn tay ra trên các nước; và xứ Ai Cập sẽ không thoát. Daniel 11:40, 10-16, 41, 42.

Khi Phi-e-rơ về mặt tiên tri ở Caesarea Philippi (Panium), và Lễ Ngũ Tuần là thời kỳ của mưa cuối mùa, điều ấy đặt ông vào “lịch sử ẩn” của câu bốn mươi. Tôi dự định đề cập đến cuộc Chiến tranh Ukraina hiện nay được đại diện trong câu mười một của chương mười một, và cuộc chiến Panium sắp tới ở các câu mười ba đến mười lăm dẫn đến Thế chiến thứ Ba, là những sự kiện bên ngoài giữa năm 1989 và luật Chủ nhật; nhưng hiện tại chúng ta đang xác định lịch sử của thiên sứ thứ ba từ ngày 22 tháng 10 năm 1844 cho đến việc hình thành một Hội Thánh hợp pháp vào năm 1863.

Dòng minh họa sự xuất hiện của thiên sứ thứ ba vào 9/11 (1844) cho đến Luật Chủ nhật (1863). Luật Chủ nhật được biểu trưng bởi Tuyên ngôn Giải phóng công bố tự do, qua đó biểu trưng cho Luật Chủ nhật, nơi tự do bị tước bỏ. Tự do được công bố bởi vị tổng thống thuộc Đảng Cộng hòa đầu tiên, biểu trưng cho tự do bị tước bỏ bởi vị tổng thống thuộc Đảng Cộng hòa cuối cùng — người theo lời tiên tri sẽ trở thành một nhà độc tài vào thời điểm Luật Chủ nhật.

"Khi quốc gia chúng ta chối bỏ các nguyên tắc của chính thể mình đến mức ban hành một luật ngày Chủ nhật, thì chủ nghĩa Tin Lành trong hành động này sẽ bắt tay với chủ nghĩa Giáo hoàng; điều đó chẳng là gì khác ngoài việc hồi sinh cho nền bạo quyền đã từ lâu nôn nóng rình chờ cơ hội để lại trở dậy thành một chế độ chuyên chế đang hoạt động." Testimonies, tập 5, 711.

Năm 742 TCN là lịch sử alpha khởi đầu các lời tiên tri thời gian của Ê-sai bảy câu tám, và đạt đến sự ứng nghiệm omega vào năm 1863. Vào năm 742, Ahaz, vua của vương quốc miền nam Giu-đa, đang bước vào một cuộc nội chiến chống lại mười chi phái miền bắc cấu thành vương quốc phía bắc. Lịch sử của năm 742 TCN được minh họa tại Giu-đa, đất vinh hiển của Kinh Thánh theo nghĩa đen, nơi cư trú của những người Do Thái theo nghĩa đen, và trong đoạn văn được đại diện bởi vị vua gian ác và đại dột là Ahaz—qua đó tiên trưng cho lịch sử omega năm 1863. Lịch sử omega năm 1863 được ứng nghiệm trong giai đoạn Hoa Kỳ trị vì như con thú từ đất, vương quốc thứ sáu của lời tiên tri Kinh Thánh. Hoa Kỳ là đất vinh hiển thuộc linh, được cấu thành bởi các tín hữu Cơ Đốc Tin Lành, là những người theo Kinh Thánh là người Do Thái thuộc linh. Cuộc nội

chiến giữa bắc và nam vào năm 742 TCN trong lịch sử alpha minh họa cuộc nội chiến giữa bắc và nam trong lịch sử omega năm 1863. Cùng nhau, hai chứng nhân ấy minh họa lịch sử bên ngoài dẫn đến luật ngày Chủ nhật, khi đất vinh hiển thuộc linh sẽ một lần nữa bị chia thành hai nhóm.

Năm 742 TCN, quyền lực phương bắc đại diện cho một liên minh giữa mười chi phái phía bắc của Israel và Syria, qua đó tiêu biểu cho một liên minh với một thế lực bên ngoài, điều đó đã được ứng nghiệm khi giáo hoàng quyền ủng hộ chế độ nô lệ trao sự hậu thuẫn cho các bang miền Nam ủng hộ chế độ nô lệ trong cuộc Nội chiến. Đồng minh bên ngoài của Syria vào năm 742 TCN, và đồng minh bên ngoài của giáo hoàng quyền trong cuộc Nội chiến, cho thấy liên minh giữa giới toàn cầu chủ nghĩa với phe Dân chủ theo đường lối toàn cầu chủ nghĩa trong cuộc chiến của họ chống lại chủ nghĩa MAGA, một cuộc chiến bắt đầu vào năm 2015 khi vị tổng thống thứ tư và giàu có nhất đứng lên, và qua đó khuấy động toàn cõi Grecia theo Đa-ni-ên chương mười một, câu hai. Sự khuấy động ấy đang cho thấy sự thức tỉnh của "heathen" trong sách Giô-ên. "Grecia" và "heathen" là những biểu tượng của thế lực con rồng dẫn dắt thế giới đến Armageddon trong liên minh với con thú và tiên tri giả.

Năm 2015, dân ngoại được thức tỉnh trước lời kêu gọi tiên tri đến thung lũng Jehosophat của Joel, mà ông cũng gọi là thung lũng phán xét. Năm 2015, Donald Trump tuyên bố ra tranh cử tổng thống, qua đó khuấy động để chế toàn cầu được biểu trưng là Grecia và dân ngoại bắt đầu cuộc hành quân tới Armageddon, và điều đó chỉ diễn ra một năm sau khi Chiến tranh Ukraina bắt đầu, để ứng nghiệm câu 11 của Daniel 11.

Các cuộc nội chiến năm 742 TCN và 1863 xác định lịch sử của luật ngày Chủ nhật, vốn đánh dấu sự kết thúc của vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh. Vương quốc thứ sáu đó bắt đầu với Chiến tranh Cách mạng, vì vậy sự kết thúc của vương quốc thứ sáu tại thời điểm luật ngày Chủ nhật xác định sự lặp lại của Chiến tranh Cách mạng, đúng vào lúc Nội chiến đang diễn ra. Việc định nghĩa và gán nhãn một cuộc chiến là Nội chiến hay Chiến tranh Cách mạng phụ thuộc vào góc nhìn. Những gì Đảng Dân chủ hiện đang thực hiện thông qua chiến tranh pháp lý, tham ô, gian lận, nhập cư bất hợp pháp và tuyên truyền, họ gọi là một cuộc cách mạng màu; nhưng những người phản đối các toan tính theo chủ nghĩa toàn cầu của họ lại coi chính những hoạt động ấy là sự châm ngòi cho tình trạng bất ổn 'dân sự'. Antifa là tội phạm hay anh hùng?

Hai cuộc chiến trong lịch sử đại diện cho một cuộc chiến gây chia rẽ duy nhất diễn ra trong thời kỳ của vị tổng thống Cộng hòa cuối cùng. Giống như vị tổng thống Cộng hòa đầu tiên, cuộc chiến sẽ do vị tổng thống Cộng hòa cuối cùng giành thắng lợi; người này cũng được ví với vị Tổng thống đầu tiên, người cũng là người chiến thắng trong Chiến tranh Cách mạng. Theo Đảng Dân chủ, cuộc cách mạng MAGA đang tạo ra tình trạng 'bất ổn dân sự' hiện nay. Tùy theo khuynh hướng chính trị cá nhân của bạn, cuộc chiến hiện tại hoặc là một cuộc chiến cách mạng, hoặc là một cuộc nội chiến. Theo lời tiên tri, đó là cả hai.

1863 tượng trưng cho luật ngày Chủ nhật, và 1844 cũng vậy, khi thiên sứ thứ ba đến với sứ điệp về luật ngày Chủ nhật. Giai đoạn từ 1844 đến 1863 mang dấu ấn của luật ngày Chủ nhật từ đầu đến cuối. Năm 1846, cuộc hôn nhân của nhà White, việc giữ ngày Sa-bát và việc đổi tên từ Harmen sang White đã đánh dấu rằng cuộc hôn nhân được lập vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 đã được

hoàn tất, và sự hoàn tất ấy đánh dấu sự khởi đầu của quá trình thử thách của thiên sứ thứ ba, cũng như bài thử ba phần về ngày Sa-bát với ma-na đã đánh dấu sự khởi đầu của mười sự thử thách sau phép báp-têm nơi Biển Đỏ.

Ma-na là thử thách đầu tiên và tượng trưng cho thử thách thứ mười tại Kadesh, vì cả hai đều tượng trưng cho sứ điệp của thiên sứ thứ ba và do đó tượng trưng cho luật ngày Chủ nhật.

“Mỗi tuần, trong suốt thời gian dài họ lưu trú nơi đồng vắng, dân Israel đã chứng kiến một phép lạ gồm ba điều, nhằm khắc sâu trong tâm trí họ tính thiêng liêng của ngày Sa-bát: vào ngày thứ sáu, một lượng ma-na gấp đôi rơi xuống; ngày thứ bảy thì không có; và phần cần cho ngày Sa-bát được giữ lại vẫn ngọt lành và tinh sạch, trong khi nếu giữ lại vào bất kỳ thời điểm nào khác thì nó trở nên không dùng được.” Tô phụ và Tiên tri, 296.

Bài thử thứ nhất trong mười bài thử là bài thử “ma-na” đại diện cho sứ điệp ba phần của ba thiên sứ trong Khải Huyền 14. Cũng như ma-na, các thiên sứ tượng trưng cho lời cảnh cáo ba phần chống lại việc thờ phượng vào ngày thứ nhất trong tuần. Phép lạ ma-na ba phần được “nhằm in sâu vào tâm trí họ về sự thánh khiết của ngày Sa-bát”, điều này dĩ nhiên cũng là mục đích của thiên sứ thứ ba. Phép lạ thứ nhất trong ba phép lạ được ma-na đại diện liên quan đến việc “ăn” bánh từ trời, và “ăn” là một biểu tượng alpha cho thời kỳ mưa cuối mùa. Phép lạ thứ hai tượng trưng cho sứ điệp của thiên sứ thứ hai, nơi sự mặc khải “nhân đôi” các từ và cụm từ để đánh dấu thời kỳ được biểu trưng bởi hai lần sụp đổ của Ba-by-lôn, vì “Ba-by-lôn đã đổ, đã đổ.” Phép lạ thứ hai là sự “gấp đôi” lượng ma-na vào ngày thứ sáu. Phép lạ thứ ba là việc bảo tồn bánh cho ngày Sa-bát ngày thứ bảy.

Là một mẫu hình của ba thiên sứ, manna là thiên sứ thứ nhất, và vì vậy nó phải bao hàm toàn bộ câu chuyện. Trong Khải Huyền mười bốn, đó là câu chuyện của cả ba thiên sứ. Thiên sứ thứ nhất là một fractal của các sứ điệp của cả ba thiên sứ. Fractal là một hình dạng hình học phức tạp có thể được chia thành các phần, mỗi phần là một bản sao thu nhỏ của toàn thể. Tính chất này được gọi là tính tự đồng dạng. Các fractal thường có những chi tiết tinh vi dù bạn phóng to bao nhiêu. Các fractal xuất hiện trong toán học, sinh học, vật lý, địa chất, hóa học, thiên văn học, kỹ thuật và nhiều lĩnh vực tri thức khác.

Cấu trúc "ba bước" của ba thiên sứ trong Khải Huyền chương mười bốn được thể hiện trong sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, qua đó khiến thiên sứ thứ nhất trở thành một "fractal" của ba thiên sứ. Ba chương đầu của sách Đa-ni-ên lần lượt đại diện cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba; và chương một của Đa-ni-ên cũng chứa cùng một "cấu trúc ba bước" vốn được thể hiện trong ba chương ấy, giống như nơi ba thiên sứ đối với thiên sứ thứ nhất.

Phép lạ ba mặt của ma-na liên quan đến việc ăn dùng, và chương một của sách Đa-ni-ên nói về việc ăn. Đa-ni-ên đã vượt qua bài thử về chế độ ăn bằng cách chọn rau đậu thay vì chế độ ăn của Ba-by-lôn. Sau đó ông bị thử thách về diện mạo, và diện mạo của ông tạo ra sự phân biệt giữa sắc diện của ông và sắc diện của những người ăn đồ ăn của Ba-by-lôn. Sứ điệp của thiên sứ thứ hai là lời kêu gọi tách khỏi Ba-by-lôn trong một lịch sử phân rẽ, nơi hai hạng người được hình thành rồi bày tỏ. Bài thử thứ hai ấy đối với Đa-ni-ên dẫn đến bài thử thứ ba của Nê-bu-cát-nét-sa, vốn là bài thử thứ ba trong chương một và là hình bóng cho bài thử về tượng vàng ở chương ba, mà Bà White nhiều lần xác định là luật ngày Chủ nhật, tức là sứ điệp của thiên sứ thứ ba. Chương một của

Đa-ni-ên là một phân dạng của ba chương đầu của Đa-ni-ên, và ba chương ấy đại diện cho ba thiên sử của Khải Huyền mười bốn; trong đó thiên sử thứ nhất và chương một của Đa-ni-ên đều là các phân dạng của cả ba thiên sử và cả ba chương.

Mỗi tuần, trong suốt thời gian dài họ ở trong hoang mạc, dân Israel chứng kiến một phép lạ gồm ba điều, nhằm khắc sâu trong tâm trí họ tính thiêng liêng của ngày Sa-bát: vào ngày thứ sáu, một lượng ma-na gấp đôi rơi xuống; ngày thứ bảy thì không có; và phần cần dùng cho ngày Sa-bát được giữ cho vẫn ngọt và tinh sạch, trong khi nếu giữ lại vào bất kỳ thời điểm nào khác thì nó trở nên không dùng được.

"Qua những hoàn cảnh liên quan đến việc ban phát ma-na, chúng ta có bằng chứng dứt khoát rằng ngày Sa-bát không được thiết lập, như nhiều người khẳng định, vào lúc luật pháp được ban tại Si-na-i. Trước khi dân Y-sơ-ra-ên đến Si-na-i, họ đã hiểu rằng ngày Sa-bát là điều bắt buộc đối với họ. Việc họ buộc phải thu nhặt vào mỗi ngày thứ Sáu một phần ma-na gấp đôi để chuẩn bị cho ngày Sa-bát, khi sẽ không có ma-na rơi xuống, đã liên tục khắc sâu trong họ tính thánh thiêng của ngày nghỉ ngơi. Và khi một số người trong dân ra ngoài vào ngày Sa-bát để nhặt ma-na, Chúa hỏi, 'Các người còn từ chối giữ các điều răn và luật lệ của Ta đến bao giờ?'" Patriarchs and Prophets, 296.

Việc nhặt và ăn ma-na là hình bóng về việc Giảng trong chương mười sách Khải Huyền lấy (nhặt) cuốn sách nhỏ từ tay thiên sử rồi ăn nó.

Tôi đến với thiên sử và nói với ông: Hãy cho tôi cuốn sách nhỏ. Ông nói với tôi: Hãy lấy nó và ăn nó đi; nó sẽ làm bụng ngươi đắng, nhưng trong miệng ngươi nó sẽ ngọt như mật ong. Khải Huyền 10:9.

Trước hết John phải đến với thiên sử và xin, rồi ông phải “lấy” cuốn sách nhỏ, và sau đó ông phải “ăn” nó. John đang minh họa ba bước của thiên sử thứ nhất bằng việc đến với và xin thiên sử, tiếp theo là bước thứ hai là lấy và bước thứ ba là ăn. Việc thu lượm và/hoặc ăn là phép thử thứ nhất trong ba phép thử về ma-na, nhưng nó chứa một fractal của cả ba phép thử ma-na. Việc thu lượm và ăn ma-na là hình bóng cho Jeremiah.

Khi con tìm được lời Ngài, con đã ăn lấy; lời Ngài là niềm vui và sự hân hoan của lòng con, vì con được gọi theo danh Ngài, lạy Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân. Giê-rê-mi-a 15:16.

Các “lời” của Ngài đã được Giê-rê-mi tìm thấy, khi ông tìm kiếm và rồi xin lấy quyển sách nhỏ. Lời của Ngài đã được tìm thấy khi ma-na được thu lượm. Việc thu lượm và ăn ma-na là hình bóng về Ê-xê-chi-ên, người đã ăn cuốn sách được trao cho ông, và qua đó cho thấy rằng từ chối ăn cuốn sách tức là trở nên như nhà phản nghịch.

Còn ngươi, hỡi con người, hãy nghe điều ta phán cùng ngươi; chớ trở nên phản nghịch như nhà phản nghịch kia: hãy mở miệng ra và ăn điều ta ban cho ngươi. Khi ta nhìn xem, kìa có một bàn tay được sai đến cùng ta; và kìa, trong tay ấy có một cuộn sách; bàn tay ấy trải nó ra trước mặt ta; và nó có chữ viết cả bên trong lẫn bên ngoài; và trong đó có chép những lời than vãn, than khóc và tai ương. Lại Ngài phán cùng ta: Hỡi con người, hãy ăn điều ngươi gặp; hãy ăn cuộn sách này, rồi đi nói với nhà Israel.

Vậy tôi mở miệng ra, và Ngài khiến tôi ăn cuộn sách ấy. Ngài phán cùng tôi: Hỡi con người, hãy ăn cho no bụng, và làm đầy lòng dạ ngươi bằng cuộn sách này mà Ta ban cho ngươi. Bấy giờ tôi ăn nó; và nó ở trong miệng tôi ngọt như mật. Ê-xê-chi-ên 2:8-3:3.

Nếu Ê-xê-chi-ên từ chối ăn cuộn sách nhỏ, ông sẽ thuộc về nhà phản nghịch; và cuộn sách mà ông phải ăn được mô tả là “than vãn, tang chế và khôn nạn”, tượng trưng cho một sứ điệp ba phần trong thời kỳ sau rốt. Sứ điệp ba phần của thời kỳ sau rốt là ba sứ điệp của ba thiên sứ trong Khải Huyền mười bốn, và bối cảnh mà Ê-xê-chi-ên trình bày ba sứ điệp ấy là bối cảnh của Hồi giáo và khôn nạn thứ ba. Ba sứ điệp có một An-pha và một Ô-mê-ga, và sứ điệp thứ ba là “khôn nạn”, một biểu tượng chủ đạo của Hồi giáo; vì thế An-pha phải phù hợp với Ô-mê-ga; do đó “than vãn” đại diện cho những tiếng than vãn bắt đầu từ 9/11 với sự xuất hiện của tiếng kèn thứ bảy và khôn nạn thứ ba, vốn sẽ leo thang dần dần cho đến bảy tai vạ sau cùng. Tại “trận động đất” của Khải Huyền mười một, tức là luật ngày Chủ nhật, khôn nạn thứ ba đến cách mau chóng, và linh hứng cho biết rằng sắc lệnh bất chính trong Ê-sai mười chính là luật ngày Chủ nhật ấy. Câu Kinh Thánh mở đầu bằng việc tuyên bố “khôn thay” cho những kẻ ban hành các sắc lệnh bất chính.

Ăn ma-na là bài thử thách thứ nhất trong ba bài thử; bài thử hai là việc thu lượm gấp đôi vào ngày chuẩn bị. Vậy họ đang chuẩn bị cho điều gì? Họ đang chuẩn bị cho bài thử thách về ngày Sa-bát, tức là sứ điệp của thiên sứ thứ ba.

Phép lạ gồm ba phần ấy cũng là bài thử đầu tiên, hay bài thử alpha, trong số mười bài thử. Đức Chúa Trời ban manna ở bước thứ nhất, rồi Ngài ban phần “gấp đôi” ở bước thứ hai, nhưng không ban gì ở bước thứ ba. Bài thử thứ ba khác với hai bài đầu, vì bài thử ba là phép thử giấy quỳ. Ba bài thử đó đại diện cho phần alpha của một quy trình thử nghiệm gồm mười bước dẫn đến Kadesh thứ nhất.

Nếu bạn tra cứu các nhà thần học khác nhau, bạn sẽ thấy nhiều danh sách về mười thử thách kết thúc tại Kadesh đầu tiên. Hầu hết trong số đó đưa Biển Đỏ vào như một trong mười thử thách; một số còn tính cả những mốc lịch sử trước Biển Đỏ trong thời kỳ các tai vạ. Tất cả đều sai.

Thử thách đầu tiên là ma-na. Phao-lô chỉ ra rằng việc vượt qua Biển Đỏ là phép báp-têm.

Hơn nữa, thưa anh em, tôi không muốn anh em không biết rằng tất cả tổ phụ chúng ta đã ở dưới đám mây, và tất cả đều đi qua biển; và tất cả đều chịu phép báp-têm trong Môi-se, trong đám mây và trong biển. 1 Cô-rinh-tô 10:1, 2.

Môi-se tiêu biểu cho Chúa Giê-su, và phép báp-têm của Chúa Giê-su cho thấy một tiến trình thử luyện có tính chất ba phần, bắt đầu với và nhấn mạnh sự thử thách về ăn uống. Thập tự giá được biểu trưng bởi Lễ Vượt Qua ở Ai Cập. Khi họ sang bờ bên kia Biển Đỏ, Đấng Christ đã được sống lại như của lễ trái đầu mùa. Khi Ngài bước lên khỏi năm mồ bằng nước dưới tay Giăng Báp-tít, Đấng Christ (của lễ trái đầu mùa) bắt đầu một tiến trình thử luyện bốn mươi ngày. Sau khi Ngài được sống lại như đã được hình bóng qua phép báp-têm của Ngài, đã có bốn mươi ngày Đấng Christ tương giao mặt đối mặt với các môn đồ. Tiến trình thử luyện bắt đầu sau cuộc vượt Biển Đỏ, cũng chắc chắn như việc Đấng Christ được Đức Thánh Linh đưa vào đồng vắng ngay khi Ngài bước lên khỏi nước.

Bài thử thách đầu tiên cho Đấng Christ là sự ham muốn ăn uống, vì Bánh từ Trời đã đảm nhận công việc được xúc dầu của Ngài ngay tại nơi A-đam đã sa ngã. Bài thử thách đầu tiên sau Biển Đỏ là ba lần thử thách về manna, tiêu biểu cho ba lần thử thách đối với Bánh từ Trời. Sự thử luyện của Đấng Christ bắt đầu sau khi Ngài bước lên khỏi nước, nên mười lần thử thách cũng phải bắt đầu ‘sau khi’ họ bước lên khỏi nước. Khi ấy Đấng Christ đối diện với một bài thử thách ba phần, đặt trong bối cảnh của sự ham muốn ăn uống, như được tiêu biểu bởi ba lần thử thách về manna khỏi sự sau khi Thánh Linh đã đưa dân Israel xưa ra khỏi Ai Cập và vào đồng vắng.

Những danh sách khác suy đoán về những cuộc nổi loạn nào tương ứng với mười thử thách đạt đỉnh điểm tại Kadesh coi cuộc nổi loạn con bê vàng của Aaron là một trong số mười thử thách ấy, nhưng như vậy là sai.

Sự khiêu khích của con bê vàng tượng trưng cho hai thử thách. Đó là một yếu tố cốt yếu trong tính biểu tượng của con bê vàng. Sự thờ ngẫu tượng, vốn bộc lộ khi dân nghĩ rằng Thiên Chúa sẽ không thấy, đã được tiếp nối bởi việc Môsê trở về. Sau đó, dân đã chọn tiếp tục làm những kẻ thờ ngẫu tượng ngay trước mắt Thiên Chúa, như được Môsê đại diện.

Trong cuộc nổi loạn kép leo thang, chúng ta thấy một sự phân chia mang tính tiên tri giữa các chi phái, khi chi phái Lê-vi được biệt riêng ra cho công việc đền thánh, vì trước cuộc nổi loạn đó, công việc đền thánh vốn do trưởng nam của mỗi chi phái đảm nhận. Điều đó sẽ không còn như thế nữa. Giờ đây, chi phái Lê-vi trung tín sẽ coi sóc đền thờ. “Sự phân chia” hay sự tách thành “hai” là một yếu tố trong đặc tính tiên tri của con bê vàng.

Sự phản loạn của A-rôn tiêu biểu cho sự phản loạn của Giê-rô-bô-am, vị vua đầu tiên của vương quốc phía bắc của Israel. Giê-rô-bô-am “nhân đôi” các tượng bê bằng vàng, đặt một tượng ở Bê-tên và một tượng ở Đan. A-rôn và Giê-rô-bô-am đại diện cho các dòng lịch sử song song, tức là lịch sử về sự hình thành hình tượng của con thú. Lịch sử của hình tượng con thú được ứng nghiệm trong hai giai đoạn, được phân chia bởi Luật Ngày Chủ Nhật tại Hoa Kỳ. Hình tượng con thú là biểu tượng của sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước, được thiết lập trước tiên tại Hoa Kỳ, rồi trên toàn thế giới.

Luôn luôn có sự phân rẽ gắn liền với những biểu tượng của hình tượng con thú. Với A-rôn, đó là việc biệt riêng người Lê-vi; với Giê-rô-bô-am, đó là việc phân chia mười hai chi phái thành hai chi phái miền Nam và mười chi phái miền Bắc.

Biểu tượng của mối quan hệ giữa giáo hội và nhà nước đó được Giảng trong sách Khải Huyền gọi là “hình tượng của con thú”. Những con bò con bằng vàng của A-rôn và của Giê-rô-bô-am là những hình tượng của một con thú, và con thú mà chúng là hình tượng của chính là Ba-by-lôn, vì vương quốc thứ nhất trong lời tiên tri Kinh Thánh được tượng trưng bởi một cái đầu “bằng vàng” trong Đa-ni-ên chương hai. Hình tượng của con thú tượng trưng cho hai cuộc thử thách, vì trước hết cuộc thử thách được áp đặt lên con thú từ đất—tức Hoa Kỳ; rồi trong Khải Huyền chương mười ba, Hoa Kỳ buộc thế giới dựng nên một hình tượng cho con thú. Cuộc thử thách đầu tiên là ở Hoa Kỳ, rồi đến toàn thế giới.

Khi Hoa Kỳ, miền đất của tự do tôn giáo, liên hiệp với Giáo hoàng quyền để cưỡng bức lương tâm và buộc người ta tôn kính ngày Sa-bát giả mạo, thì người dân của mọi quốc gia trên địa cầu sẽ bị dẫn dắt noi theo gương của nước ấy. Chứng Ngôn, quyển 6, 18.

"Các quốc gia khác sẽ noi gương Hoa Kỳ. Mặc dù Hoa Kỳ đi đâu, nhưng cùng một cuộc khủng hoảng sẽ xảy đến với dân chúng ta ở khắp nơi trên thế giới." Testimonies, tập 6, 395.

Sự nổi loạn con bò vàng có hai phần và đánh dấu hai trong số chín thử thách đầu tiên, dẫn đến thử thách thứ mười và cuối cùng tại Kadesh lần thứ nhất. Khi các cuộc nổi loạn của Aaron và Jeroboam được đặt lại với nhau “dòng trên dòng”, bạn thấy Aaron, vị thượng tế, đại diện cho Hội thánh, và Jeroboam, vua Israel, đại diện cho nhà nước. Hai dòng này cùng nhau là biểu tượng của sự kết hợp giữa Hội thánh và nhà nước. Hai bàn thờ của Jeroboam được lập tại Bethel (nghĩa là Hội thánh) và Dan (nghĩa là phán xét), và cùng nhau đại diện cho sự kết hợp giữa Hội thánh và nhà nước. Với những điểm này làm nền tảng, chúng ta sẽ bắt đầu xác định mười thử thách.

Mười lần thử thách được đặt trong bối cảnh sự yên nghỉ của ngày Sa-bát (Hê-bơ-rơ 3–4). Chúng bắt đầu với ba phép lạ của ma-na và bài học về ngày Sa-bát, và kết thúc ở lần thử thách thứ mười, tức Ca-đe lần thứ nhất. Ca-đe lần thứ nhất ấy là “ngày chọc giận” trong Kinh Thánh, và Phao-lô đặt sự bội nghịch cuối cùng trong bối cảnh bài thử về ngày Sa-bát. Lần thử thách an-pha là ngày Sa-bát, được biểu trưng bởi ma-na; còn lần thử thách thứ mười, tức ô-mê-ga, tại Ca-đe lần thứ nhất cũng là sự yên nghỉ của ngày Sa-bát. Alpha và Omega luôn biểu thị sự kết thúc đi đôi với sự khởi đầu.

Vì vậy (như Đức Thánh Linh phán rằng: Hôm nay, nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, đừng cứng lòng, như trong lúc nổi loạn, trong ngày bị thử thách nơi hoang mạc: khi tổ phụ các ngươi đã thử ta, dò xét ta, và đã thấy các việc làm của ta suốt bốn mươi năm. Vì vậy ta phiền lòng với thế hệ ấy, và phán rằng: Lòng họ luôn luôn làm lạc; và họ chẳng biết đường lối của ta. Cho nên ta đã thề trong cơn thịnh nộ: Họ sẽ chẳng vào sự yên nghỉ của ta.)

Hãy coi chừng, anh em, kéo trong ai nấy có một lòng gian ác vô tín dẫn đến lìa bỏ Đức Chúa Trời hằng sống. Nhưng hãy khích lệ nhau mỗi ngày, đang khi còn gọi là Hôm nay, kéo có ai trong anh em bị cứng lòng bởi sự lừa dối của tội lỗi. Vì chúng ta trở nên người dự phần với Đấng Christ, nếu chúng ta giữ vững điều ban đầu của sự tin chắc cho đến cuối cùng;

Như có lời rằng: Hôm nay, nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, đừng cứng lòng mình, như khi nổi loạn. Vì có những người, khi đã nghe, vẫn phản nghịch; tuy nhiên, không phải tất cả những người đã được Môi-se dẫn ra khỏi Ai Cập. Nhưng Ngài đã bắt bình với ai suốt bốn mươi năm? Há chẳng phải với những kẻ đã phạm tội, xác họ ngã chết trong hoang mạc sao? Và Ngài đã thề với ai rằng họ sẽ không vào nơi an nghỉ của Ngài, nếu chẳng phải với những kẻ không tin? Vậy chúng ta thấy họ không thể vào được vì không tin.

Vậy nên, chúng ta hãy kính sợ, kéo, khi lời hứa cho chúng ta được vào sự yên nghỉ của Ngài vẫn còn, lại có người trong anh em dường như không đạt tới. Vì Tin Lành đã được rao giảng cho chúng ta cũng như cho họ; nhưng lời rao giảng ấy đã chẳng ích lợi cho họ, vì không được kết hợp với đức tin nơi những người nghe.

Vì chúng ta, những người đã tin, thì bước vào sự yên nghỉ, như Ngài đã phán: “Nhu Ta đã thề trong cơn thịnh nộ: chúng sẽ chẳng vào sự yên nghỉ của Ta,” dấu rằng các công việc đã hoàn tất từ khi đặt nền móng thế gian. Vì ở một chỗ, Ngài đã nói về ngày thứ bảy như thế này: “Đức Chúa Trời đã nghỉ ngày thứ bảy khỏi mọi công việc của Ngài.” Và lại nói ở đây: “Chúng sẽ chẳng vào sự yên nghỉ của Ta.”

Vậy thì vẫn còn có những người phải bước vào đó, và những kẻ được rao giảng trước hết đã không vào vì sự không tin. Lại nữa, Ngài ấn định một ngày, khi phán qua Đa-vít: Hôm nay, sau một thời gian lâu như vậy; như đã nói: Hôm nay, nếu các người nghe tiếng Ngài, chớ cứng lòng.

Vì nếu Chúa Giê-su đã ban cho họ sự yên nghỉ, thì lẽ ra sau đó Ngài đã không nói đến một ngày khác.

Vậy thì còn lại một sự yên nghỉ cho dân của Đức Chúa Trời. Vì ai đã vào sự yên nghỉ của Ngài thì cũng đã nghỉ khỏi công việc riêng mình, như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài. Vậy, chúng ta hãy nỗ lực để vào sự yên nghỉ ấy, kéo có ai sa ngã theo cùng một gương không tin. Hê-bơ-rơ 3:8-4:11.

Vào “ngày chọc giận”, sứ điệp của Joshua và Caleb đã bị từ chối. Đoạn này dựa trên một hạng người sẽ không chịu bước vào, vì không tin vào sứ điệp mà họ đã nghe. Sứ điệp ấy được tượng trưng bằng “sự yên nghỉ”.

Những ai không sẵn lòng dâng lên Chúa sự phục vụ trung tín, nhiệt thành và yêu thương sẽ không tìm được sự yên nghỉ thuộc linh trong đời này cũng như trong đời sau. “Vậy còn lại một sự yên nghỉ cho dân của Đức Chúa Trời... Vậy nên chúng ta hãy gắng sức để vào sự yên nghỉ ấy, kéo có ai sa ngã theo cùng một gương không tin.” Sự yên nghỉ được nói đến ở đây là sự yên nghỉ của ân điển, đạt được bằng cách làm theo chỉ dẫn: “Hãy siêng năng lao tác.” Pacific Union Recorder, ngày 7 tháng 11 năm 1901.

“Sự nghỉ ngơi” là sứ điệp được minh họa qua sứ điệp của Giô-suê và Ca-lép. Phao-lô vận dụng những lẽ thật gắn liền với ngày Sa-bát thứ bảy như một biểu tượng cho sứ điệp về “sự nghỉ ngơi” mà những người bị định phải chết trong đồng vắng đã khước từ.

Câu nói, "Hôm nay, nếu các người nghe tiếng Ngài" cũng chính là trọng tâm của sách Khải Huyền về bất cứ ai nghe tiếng của Thánh Linh, tức là nghe thông điệp của Thánh Linh, là thông điệp về mưa cuối mùa, tức là thông điệp về "sự nghỉ ngơi." Tại Kadesh, tiếng ấy đã vang lên, và những kẻ nổi loạn chọn một người lãnh đạo mới để đưa họ trở về Ai Cập. Lịch sử về sự chọc giận này được đề cập trong Thi Thiên 95 và bởi Phao-lô trong sách Hê-bơ-rơ. Bản tường thuật đó cho thấy sự thất bại của Y-sơ-ra-ên xưa trong kỳ thử thách thứ mười của họ. Bài thử “alpha” của mười kỳ thử thách bắt đầu với phép lạ ba phần về ma-na, tượng trưng cho các sứ điệp của ba thiên sứ, Luật pháp của Đức Chúa Trời, sự yên nghỉ của ngày Sa-bát, Bánh từ Trời, sự vắng phục và sự phán xét—và bài thử cuối cùng trong mười bài là bài thử về “sự nghỉ ngơi.” Theo lời Bà White, “sự nghỉ ngơi” của ân điển là biểu tượng của mưa cuối mùa. Kadesh là một biểu tượng cho kỳ thử thách về việc chấp nhận hoặc khước từ thông điệp về mưa cuối mùa được trình bày “line upon line.”

Tùng dòng một, “sự yên nghỉ” là sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh, được biểu tượng như mưa cuối mùa. “Sự yên nghỉ” cũng là ngày Sa-bát thứ bảy, chính ấn tín được đặt trên những người trung tín trong thời kỳ mưa cuối mùa. “Sự yên nghỉ” là ân điển chỉ về quyền năng được ban cho một trăm bốn mươi bốn ngàn khi tội lỗi của họ được xóa sạch vĩnh viễn. Ân điển đó không chỉ là quyền năng được ban, biểu thị sự nên thánh, nhưng cũng là ân điển ban cho sự xung công chính khi huyết của Đấng Christ được dùng để cất bỏ tội lỗi của linh hồn ăn năn. “Sự yên nghỉ” của ân điển là sứ điệp về sự công bình của Đấng Christ, một sự công bình ban ân điển (quyền năng) để sống mà không phạm tội, và ân điển biến đổi một người La-ô-đi-xê thành một người Phi-la-đen-phi. Khi đã được biến đổi bởi ân điển của sự xung công chính, người từng là La-ô-đi-xê, nay là người Phi-la-đen-phi, nhờ quyền năng của ân điển, bước đi trên con đường được thánh hóa dẫn đến sự vinh hiển. “Sự yên nghỉ” là sứ điệp của thiên sứ thứ ba, được trình bày như là “sự xung công chính bởi đức tin cách chân thật.” Như vậy, Kadesh chỉ về năm 1888.

Kadesh thứ nhất xác định sứ điệp về “sự yên nghỉ”, tức là sứ điệp “Tin Lành”. Tin Lành đòi hỏi là “công việc của Đấng Christ trong việc giới thiệu một tiến trình thử nghiệm ba phần, tiến trình này phát triển rồi bày tỏ hai hạng người thờ phượng.” Sứ điệp Tin Lành đòi hỏi về “sự yên nghỉ” tại Kadesh thứ nhất đại diện cho sứ điệp ba phần của Tin Lành đòi hỏi, vốn được chi phối bởi công việc ba phương diện của Đức Thánh Linh, Đấng cáo trách về tội lỗi, sự công bình và sự phán xét. Ba bước ấy chính là ba bước thử nghiệm y hệt trong phép thử ma-na!

Mười bài thử bắt đầu bằng một quá trình thử thách ba phần, nhấn mạnh Luật pháp của Đức Chúa Trời, ngày Sa-bát và trách nhiệm của loài người là ăn và tiêu hóa sứ điệp của Đức Chúa Trời. Bài thử thứ nhất trong mười bài có ba phần, bài thử mười cũng vậy. Bài thử thứ nhất dùng ma-na như biểu tượng của Bánh từ trời, tôn cao ngày Sa-bát ngày thứ bảy. Bài thử cuối dùng “sự nghỉ ngơi” làm biểu tượng cho tiến trình thử thách cuối cùng của cơn mưa muộn, tiến trình đạt đến đỉnh điểm tại luật ngày Chủ nhật, nơi những người đại diện cho Bánh từ trời được giương lên như một dấu kỳ của ngày Sa-bát.

Phần mở đầu của mười thử thách, cũng như phần kết thúc của mười thử thách, đều nhấn mạnh đến ngày Sa-bát và sứ điệp Tin Lành gắn liền với ngày Sa-bát, tức là Tin Lành đòi hỏi của thiên sứ thứ ba. Kadesh thứ nhất là omega của mười thử thách, nên alpha của mười thử thách cũng phải có cùng những đặc điểm ấy. Kadesh tượng trưng cho năm 1863, khi Chúa muốn hoàn tất công việc của Ngài và rước dân Ngài về nhà, nhưng việc vào Đất Hứa đã bị trì hoãn.

Bằng cách đọc các đoạn Kinh Thánh sau đây, chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Trời coi dân Israel thời xưa như thế nào:

“Vì Chúa đã chọn Gia-cốp cho riêng Ngài, và Y-so-ra-ên làm của báu riêng của Ngài.” Thi Thiên 135:4.”

“Vì người là một dân thánh thuộc về Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của người; và Đức Giê-hô-va đã chọn người để trở nên một dân thuộc riêng cho Ngài, trên hết mọi dân trên mặt đất.” Phục Truyền Luật Lệ Ký 14:2.”

“Vì người là một dân thánh cho Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chọn người để làm một dân thuộc riêng về Ngài, hơn hết mọi dân trên mặt

đất. Đức Giê-hô-va chẳng phải vì các người đông hơn mọi dân mà để lòng yêu thương các người, cũng chẳng vì thế mà chọn các người; vì các người là ít hơn hết trong mọi dân." Phục truyền Luật lệ Ký 7:6, 7.

"Vi bởi điều gì người ta sẽ biết tại đây rằng con và dân của Ngài đã được ơn trước mặt Ngài? Há chẳng phải bởi Ngài đi với chúng con sao? Như vậy, con và dân của Ngài sẽ được biệt riêng khỏi hết thảy các dân trên mặt đất." Xuất Hành 33:16.

"Biết bao lần Israel xưa đã phản nghịch, và biết bao lần họ bị giáng hình phạt, hàng nghìn người bị giết, vì họ không chịu nghe các điều răn của Đức Chúa Trời, Đấng đã chọn họ! Israel của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt này luôn đứng trước nguy cơ hòa lẫn với thế gian và đánh mất mọi dấu hiệu cho thấy mình là dân được Đức Chúa Trời chọn. Hãy đọc lại Titus 2:13-15. Ở đây chúng ta được đưa đến thời kỳ cuối cùng, khi Đức Chúa Trời đang thanh luyện cho chính Ngài một dân thuộc riêng về Ngài. Há chúng ta sẽ chọc giận Ngài như Israel xưa sao? Há chúng ta sẽ chuốc lấy cơn thịnh nộ của Ngài trên mình bằng cách lia bỏ Ngài, hòa lẫn với thế gian, và theo những sự góm giếc của các dân tộc xung quanh chúng ta sao?" Testimonies, tập 1, 282, 283.

Bà White hỏi: "Chúng ta có chọc giận Ngài như dân Israel xưa đã làm không?" Chúng ta chọc giận Ngài bằng cách hòa lẫn với thế gian, điều được tượng trưng bởi Ai Cập, chính nơi mà những kẻ phản nghịch tại Kadesh đã tìm một người lãnh đạo để dẫn họ trở lại. Năm 1863, ước muốn trở về Ai Cập và việc chọn một lãnh đạo mới được cảm hứng mô tả như là mong muốn được liên kết với thế gian.

Đoạn văn mà chúng ta đang xem xét hiện nay đứng sau phần chú giải của Bà White về việc Israel xưa không bước vào sự yên nghỉ. Trong bối cảnh sự phân loạn liên tục của họ, bà trình bày các câu nêu rõ cách Đức Chúa Trời muốn tương giao với tân nương của Ngài, nhưng tân nương ấy đã khước từ. Đoạn văn sau đây dẫn vào điều chúng ta vừa đọc.

Trong đoạn bà ghi lại, "Đức Chúa Trời đòi hỏi dân Ngài chỉ tin cậy nơi một mình Ngài. Ngài không muốn họ nhận sự giúp đỡ từ những người không phục vụ Ngài." Năm 1863, phong trào Phục Lâm Millerite Lao-đi-xê đã lập liên minh với chính phủ Hoa Kỳ để hỗ trợ nỗ lực của họ nhằm ngăn các thanh niên của họ bị gọi nhập ngũ vào cuộc chiến đẫm máu nhất trong lịch sử Hoa Kỳ.

Ở đây chúng ta đọc những lời cảnh cáo mà Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên xưa. Không phải ý muốn tốt lành của Ngài là họ phải lang thang lâu như thế trong đồng vắng; nếu họ chịu thuận phục và vui lòng để Ngài dẫn dắt, Ngài đã đưa họ vào Đất Hứa ngay lập tức; nhưng vì họ đã nhiều lần làm Ngài buồn giận nơi đồng vắng, nên Ngài đã thề trong cơn thịnh nộ rằng họ sẽ không được vào sự yên nghỉ của Ngài, ngoại trừ hai người đã hết lòng theo Ngài. Đức Chúa Trời đòi hỏi dân Ngài chỉ tin cậy nơi một mình Ngài. Ngài không muốn họ nhận sự giúp đỡ từ những kẻ không phục vụ Ngài.

Xin đọc Ê-xơ-ra 4:1-5: "Khi các kẻ thù của Giu-đa và Bên-gia-min nghe rằng con cái của dân bị lưu đày đang xây đền thờ cho Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, thì họ đến cùng Xô-rô-ba-bên và các trưởng tộc, và nói với họ rằng: Hãy cho chúng tôi xây với các ông, vì chúng tôi cũng tìm cầu Đức Chúa Trời của các ông như các ông vậy; và từ thời

Ê-xa-hát-đôn, vua A-si-ri, là người đã đem chúng tôi lên đây, chúng tôi vẫn dâng tế lễ cho Ngài. Nhưng Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, và các trưởng tộc còn lại của Y-sơ-ra-ên nói với họ rằng: Các ngươi không có phần với chúng tôi trong việc xây một ngôi nhà cho Đức Chúa Trời chúng tôi; nhưng chính chúng tôi sẽ cùng nhau xây cho Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, y như vua Si-ru, vua Ba Tư, đã truyền cho chúng tôi. Bấy giờ dân trong xứ làm nản lòng dân Giu-đa, quấy rối họ trong việc xây cất, và thuê những kẻ mưu sĩ chống lại họ để phá hỏng ý định của họ."

Ê-xơ-ra 8:21-23: 'Bấy giờ tôi công bố một kỳ kiêng ăn tại đó, tại sông A-ha-va, để chúng tôi hạ mình trước Đức Chúa Trời của chúng tôi, cầu xin Ngài chỉ cho chúng tôi con đường ngay thẳng, cho những con trẻ của chúng tôi và cho tất cả của cải của chúng tôi. Vì tôi lấy làm xấu hổ khi phải xin vua một toán lính và kỵ binh để giúp chúng tôi chống lại kẻ thù trên đường đi, bởi chúng tôi đã nói với vua rằng: Tay của Đức Chúa Trời chúng tôi ở trên mọi người tìm kiếm Ngài để làm điều lành cho họ; nhưng quyền năng và cơn thịnh nộ của Ngài chống lại mọi kẻ lừa dối Ngài. Vậy, chúng tôi kiêng ăn và nài xin Đức Chúa Trời về việc ấy; và Ngài đã nhậm lời chúng tôi.'

Vị tiên tri và các bậc tổ phụ này không xem dân trong xứ là những người thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật; và dẫn những người ấy tự xưng là bạn hữu và muốn giúp đỡ họ, họ cũng không dám hiệp với họ trong bất cứ việc gì liên quan đến sự thờ phượng Ngài. Khi lên Giê-ru-sa-lem để xây đền thờ của Đức Chúa Trời và phục hồi sự thờ phượng Ngài, họ không xin vua trợ giúp trên đường đi, nhưng bằng sự kiêng ăn và cầu nguyện, họ tìm cầu Chúa để được giúp đỡ. Họ tin rằng Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ và làm cho các tôi tớ Ngài được thịnh vượng trong nỗ lực phục vụ Ngài. Đấng Tạo Hóa muôn vật không cần sự giúp đỡ của những kẻ thù nghịch Ngài để thiết lập sự thờ phượng Ngài. Ngài không đòi hỏi của lễ của kẻ ác, cũng không chấp nhận lễ dâng của những kẻ đặt các thần khác trước Chúa.

Chúng ta thường nghe lời nhận xét: "Các bạn quá biệt lập." Là một dân tộc, chúng ta sẽ chấp nhận mọi hy sinh để cứu các linh hồn, hoặc dẫn họ đến lẽ thật. Nhưng để hiệp nhất với họ, yêu những điều họ yêu, và kết bạn với thế gian, chúng ta không dám, vì khi ấy chúng ta sẽ trở nên thù nghịch với Đức Chúa Trời. Lời chứng, tập 1, 281, 282.

Bà White tuyên bố, liên hệ với phần chú giải của bà về cuộc nổi loạn tại Kadesh: "Đấng Tạo Hóa muôn vật không cần đến sự giúp đỡ của kẻ thù Ngài để thiết lập sự thờ phượng Ngài. Ngài không đòi hỏi của lễ của sự gian ác, cũng không chấp nhận lễ vật của những kẻ có các thần khác trước mặt Chúa." Năm 1863, phong trào Cơ Đốc Phục Lâm Millerite Laodicê đã trở thành một giáo hội và liên minh với quyền lực sẽ áp đặt việc thờ phượng ngày Chủ nhật lên quốc gia và sau đó là toàn thế giới.

Trong bài viết tiếp theo, chúng ta sẽ tiếp tục xem xét các dòng thời gian tiên tri dẫn đến năm 1863, vốn là đỉnh điểm của giai đoạn tiên tri từ năm 1844 đến năm 1863.

Điều đã có thì rồi sẽ có nữa; điều đã làm thì sẽ được làm lại; và chẳng có gì mới dưới mặt trời. Có điều gì mà người ta có thể nói, Xem kia, cái này mới chẳng? Nó đã có rồi từ thuở xưa, trước chúng ta. Tôi biết rằng mọi việc Đức Chúa Trời làm sẽ còn mãi mãi: không gì có thể thêm vào, cũng chẳng gì có thể bớt đi; và Đức Chúa Trời làm như vậy để loài người kính sợ Ngài. Điều

đã có thì bây giờ đang có; điều sẽ có thì đã có rồi; và Đức Chúa Trời đòi lại điều đã qua.
Truyền Đạo 1:9, 10; 3:14, 15.